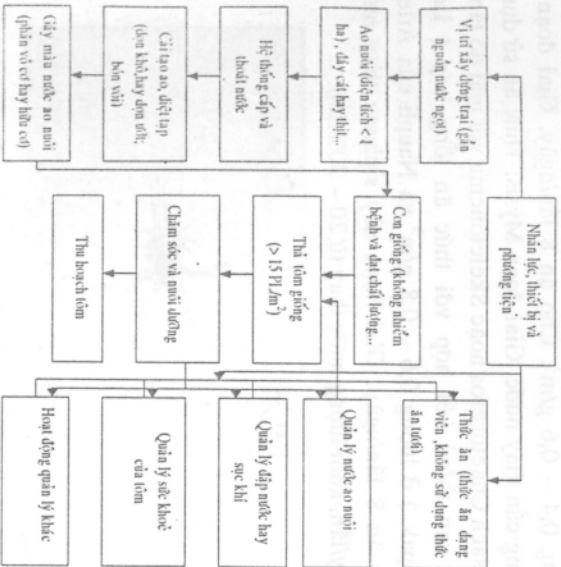


QUY TRÌNH NUÔI THƯƠNG PHẨM TÔM HE CHÂN TRẮNG



Nhìn chung quy trình nuôi tôm chân trắng cũng tương tự như quy trình nuôi tôm sú bao gồm các bước : cải tạo ao, gây màu nước, thả giống , chăm sóc, quản lý và thu hoạch. Điểm khác biệt với tôm sú là tôm chân trắng có thể nuôi và sinh trưởng tốt trong cả 3 vùng sinh thái nước lợ ,mặn, ngọt.

Cải tạo ao

Cải tạo ao

Ao được tháo cạn nước, vên sét bùn đáy, phơi nắng , bón vôi liều lượng như sau :

	Vôi CaCO ₃ bón (tấn/ha)	Vôi Ca(OH) ₂ bón (tấn/ha)
pH đất	1 - 2	0,5 - 1
> 6	2 - 3	1 - 1,5
5 - 6	3 - 5	1,5 - 2,5
< 5		



Chuẩn bị nước

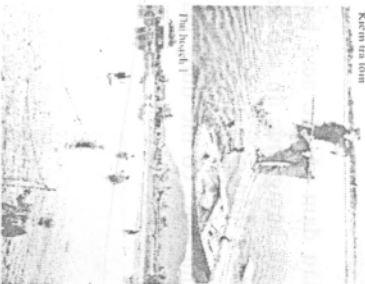
Độ sâu mặt nước lấy vào tối thiểu phải từ 1.2-1.4 m. sau 4 ngày lấy nước, xử lý hoá chất để diệt cá tạp và các mầm bệnh do virus hoặc vi khuẩn, nước 4 sau ngày xử lý được tiến hành gây màu tảo để chuẩn bị thả giống.

Thả giống :

Thả vào lúc trời mát, sáng sớm hoặc chiều tối, mật độ thả 15-40 con/m².

Môi số yếu tố thích hợp của môi trường nước ao nuôi tôm he Chân trắng

Các yếu tố môi trường nước	Chỉ tiêu
Nhiệt độ (°C)	28 - 30
Độ trong (cm)	30 - 40
Độ mặn (‰o)	0 - 25
Oxy hoà tan (mg/l)	5 - 9
pH	7,5 - 8,5
Độ kiềm (mg/l) H ₂ S (mg/l)	> 80 < 0,02



Kiểm tra tôm

Quản lý và chăm sóc :

-**Thức ăn** : cho ăn 4 lần / ngày và điều tiết lượng thức ăn qua nhả kiểm tra thức ăn.
-**Sức khí và đập nước** : đập nước vẫn hành sau khi xử lý nước và được tăng cường theo thời gian nuôi.

-**Chất lượng nước** : can thiệp bằng các biện pháp kỹ thuật duy trì các thông số chất lượng nằm trong ngưỡng thích hợp cho sự phát triển của tôm.

-**Sức khỏe tôm nuôi** : định kì kiểm tra sức khỏe tôm thông qua nhả, chải và lặn đáy.



TRUNG TÂM QUỐC GIA GIỐNG

HẢI SẢN MIỀN TRUNG

DIỆN THOẠI : 058.710474 / 058.710479. FAX 831846

BỘ THỦY SẢN VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

III



CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT GIỐNG VÀ NUÔI THƯƠNG PHẨM

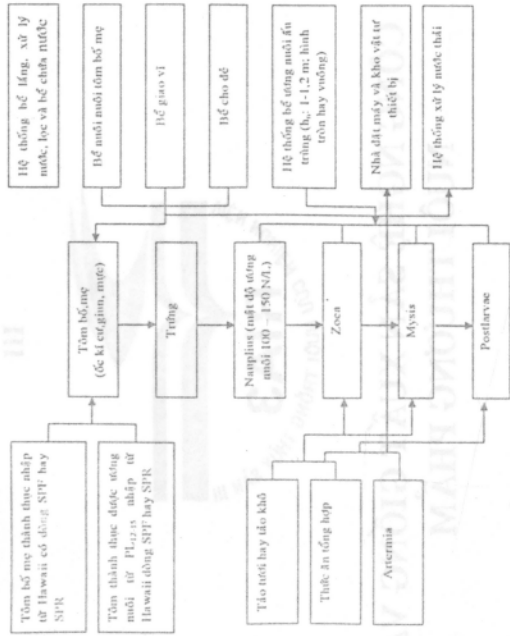
TÔM HE CHÂN TRẮNG
(*Litopenaeus vannamei*, Boone, 1931)



SẢN PHẨM LÀ ĐỀ TÀI KHOA HỌC CẤP

THÁNG 0000 0000

QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG TÔM HE CHÂN TRẮNG



Tôm he chân trắng (*Litopenaeus vannamei*, Boone, 1931) phân bố chủ yếu ở vùng biển ven bờ phía Đông Thái Bình Dương từ biển phía bắc Peru đến phía Nam Mexico và được du nhập vào Việt Nam từ đầu năm 2001. Giá trị xuất khẩu tôm he chân trắng chỉ đứng sau tôm sú. Tôm chân trắng lại dễ nuôi, sinh trưởng nhanh, thành thực sớm và có thể phát triển tốt ở cả 3 vùng nước ngọt, lợ, mặn.

Công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm tôm he chân trắng là sản phẩm của đề tài cấp Bộ “ *Nghiên cứu áp dụng quy trình sản xuất giống và cơ sở khoa học phục vụ quy hoạch vùng nuôi tôm he chân trắng (Litopenaeus vannamei*, Boone, 1931) được thực hiện tại Viện Nghiên cứu Nuôi Trồng Thủy sản III trong 2 năm 2003-2004.

Hệ thống bể nuôi tôm bố mẹ, bể giao vĩ và bể cho đẻ.

Bể nuôi tôm bố mẹ, bể giao vĩ và bể cho đẻ phải có nhà bao che. Nhà bao che có cửa sổ được bố trí hợp lý để phân bố ánh sáng đều. Chiều cao bể nuôi tôm bố mẹ, bể giao vĩ và bể cho đẻ là 1 – 1,2m.

Tuyển chọn tôm bố mẹ: Tôm bố mẹ phải được tuyển chọn từ nguồn tôm được chứng thực không có mang mầm bệnh SPF hoặc SPR. Tôm phải khỏe mạnh, các phần phụ còn nguyên vẹn, màu sắc tươi sáng. Con đực phải có túi chứa tinh, con cái lên trứng phát triển ở giai đoạn I đến giai đoạn III.

Hệ thống bể ương nuôi ấu trùng và ấp trứng Artemia.

Hệ thống bể ương nuôi ấu trùng và ấp trứng Artemia được phân chia thành 2 hệ thống độc lập. Mỗi hệ thống bể ương nuôi ấu trùng và ấp trứng Artemia phải có nhà bao che. Nhà bao che có cửa sổ được bố trí hợp lý để phân bố ánh sáng đều. Chiều cao bể ương nuôi ấu trùng là 1,1 – 1,2m.

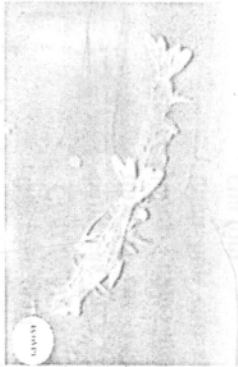
Kỹ thuật nuôi vỗ tôm bố mẹ.

Điều kiện môi trường nuôi: Độ sâu nước nuôi 0,8m, độ mặn > 28‰, nhiệt độ 26 – 30°C, pH từ 8,2 – 8,6, oxy hoà tan > 6mg/l (sục khí liên tục).

Mật độ thả nuôi: 4 – 8 con/m²

Cho ăn và thức ăn cho ăn: giàu đạm và các acid béo không no như mực, giun, ốc... với lượng thức ăn cho ăn chiếm khoảng 10 – 20% trọng lượng thân.

Cắt mắt kích thích tôm cái thành thực: có thể dùng giải pháp cắt mắt để kích thích tôm lên trứng nhanh.



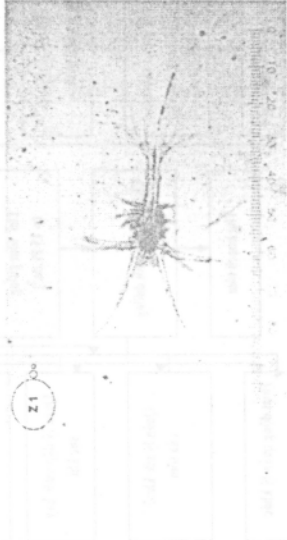
Ương nuôi ấu trùng

Sau khi tôm đẻ 36 – 40h, thu gom Naupli trong bể để vào chậu/xô có thể tích nhỏ hơn, từ 30 – 50 lít nước. Xi phong chất vẫn còn ra khỏi chậu/xô đã thu gom Naupli.

Mật độ ương nuôi ấu trùng thích hợp: 100 – 150 Naupli/l.

Điều kiện môi trường nuôi: Độ sâu nước 0,8 – 1,0m. Độ mặn 28 – 32‰. Nhiệt độ 26 – 30°C, pH từ 8,2 – 8,6, sục khí liên tục.

+ Giai đoạn Zoac: Thức ăn sử dụng là tảo sạch Chaetoceros / Skeletonema với mật độ tảo từ 4 – 20 vạn tb/ml kết hợp với thức ăn tổng hợp (Lansy, Frippak...) ở lượng 0,4 – 0,6 g/m³. Cho ăn 8 lần/ngày. Giai đoạn này không cần thay nước. Giai đoạn Mysis: Thức ăn sử dụng là tảo sạch Chaetoceros hoặc Skeletonema với mật độ tảo từ 1 – 5 vạn tb/ml kết hợp với thức ăn tổng hợp (Lansy, Frippak...) ở lượng 0,6 – 0,8 g/m³ và Naupli của Artemia. Cho ăn 8 lần/ngày. Giai đoạn này siphon thay nước 2 ngày/lần, khối lượng nước thay từ 20 – 30%/lần.



Sau giai đoạn Mysis 3, ấu trùng chuyển sang giai đoạn Postlarvae. Mỗi ngày nuôi Postlarvae được tính là 1 tuổi Post.



Thức ăn giai đoạn Postlarvae sử dụng là Naupli của Artemia kết hợp với thức ăn tổng hợp (Lansy, Frippak...) ở lượng 0,6 – 1,2 g/m³. Cho ăn 8 lần/ngày. Giai đoạn này siphon thay nước 2 ngày/lần, khối lượng nước thay từ 30 – 50%/lần.

